

Số: 2705/BKHCN-TTra

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2020

Kính gửi:.....

.....

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Khoa học và Công nghệ được Chính phủ giao chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, để có cơ sở tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định trước khi trình Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ xin gửi đến Quý cơ quan, đơn vị dự thảo Nghị định để nghiên cứu, góp ý đối với nội dung dự thảo Nghị định.

Văn bản góp ý của Quý cơ quan, đơn vị xin gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Thanh tra Bộ), địa chỉ: số 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội và qua địa chỉ email: thanhtra@most.gov.vn trước ngày 22/9/2020 để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Bộ Khoa học và Công nghệ mong nhận được sự phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị.

Trân trọng././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế (để p/h);
- Lưu: VT, TTra.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Công Tạc

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GỬI LẤY Ý KIẾN
CHO DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA NGHỊ ĐỊNH 119/2017/NĐ-CP**

I. 63 Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

II. 21 Bộ, cơ quan ngang Bộ:

1. Bộ Quốc phòng
2. Bộ Công an
3. Bộ Ngoại giao
4. Bộ Tư pháp
5. Bộ Tài chính
6. Bộ Công Thương
7. Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội
8. Bộ Giao thông vận tải
9. Bộ Xây dựng
10. Bộ Thông tin và Truyền thông
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo
12. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
14. Bộ Nội vụ
15. Bộ Y tế
16. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17. Bộ Tài nguyên và Môi trường
18. Văn phòng Chính phủ
19. Thanh tra Chính phủ
20. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
21. Ủy ban Dân tộc

III. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

IV. Các đơn vị:

1. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
3. Tổng công ty Xi măng Việt Nam;
4. Tổng công ty Thép Việt Nam;
5. Công ty TNHH Cargill Việt Nam;
6. Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam;
7. Hội Tiêu chuẩn và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
8. Hội Mã số mã vạch Việt Nam.

Số: /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO 1

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa như sau:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.”

2. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 2 như sau:

“a) Tước quyền sử dụng có thời hạn từ 01 tháng đến 06 tháng: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp (giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận, thử nghiệm, giám định, kiểm định); giấy chứng nhận hợp chuẩn, giấy chứng nhận hợp quy, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy, chứng chỉ công nhận; quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp; giấy chứng nhận

đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường và thẻ kiểm định viên đo lường; quyết định chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; quyết định chứng nhận chất chuẩn, chuẩn đo lường để kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo; quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo; giấy chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn; giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận; giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm; giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.”

3. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Vi phạm trong hoạt động sản xuất, nhập khẩu, buôn bán và sử dụng chất chuẩn, chuẩn đo lường

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, nhập khẩu, buôn bán chất chuẩn, chuẩn đo lường không thể hiện đơn vị đo theo đơn vị đo pháp định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn đo lường theo quy định với chuẩn quốc gia hoặc với chuẩn đo lường có độ chính xác cao hơn theo quy định của pháp luật trước khi đưa chuẩn đo lường vào sử dụng;

b) Không thực hiện thử nghiệm hoặc so sánh chất chuẩn theo quy định của pháp luật trước khi đưa vào sử dụng.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, nhập khẩu, buôn bán chất chuẩn, chuẩn đo lường không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường đã được tổ chức, cá nhân công bố hoặc cơ quan quản lý về đo lường có thẩm quyền quy định áp dụng.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi, tiêu hủy hoặc tái xuất chất chuẩn, chuẩn đo lường đối với vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.”

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thể hiện đơn vị đo theo đơn vị đo pháp định.”

5. Bổ sung điểm c khoản 3 Điều 6 như sau:

“c) Sản xuất phương tiện đo nhóm 1 không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường đã được tổ chức, cá nhân công bố;”

6. Sửa đổi khoản 6 Điều 6 như sau:

“6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi phương tiện đo đã lưu thông và sửa chữa trước khi đưa vào sử dụng đối với vi phạm quy định tại khoản 1, điểm c khoản 3 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy phương tiện đo vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường đối với vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.”

7. Sửa đổi khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối hành vi nhập khẩu phương tiện đo nhóm 2 không thể hiện đơn vị đo theo đơn vị đo pháp định.”

8. Bổ sung điểm c khoản 3 Điều 7 như sau:

“c) Nhập khẩu phương tiện đo nhóm 1 không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường đã được tổ chức, cá nhân công bố;”

9. Sửa đổi khoản 6 Điều 7 như sau:

“6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi phương tiện đo đã lưu thông và tái xuất đối với vi phạm quy định tại khoản 1, điểm c khoản 3 Điều này;

b) Buộc tái xuất hoặc tiêu hủy phương tiện đo vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, thủy sản, cây trồng và môi trường đối với vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.”

10. Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi buôn bán phương tiện đo nhóm 2 không thể hiện đơn vị đo theo đơn vị đo pháp định.”

11. Sửa đổi mức phạt tại khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:”

12. Bổ sung khoản 2b Điều 9 như sau:

“2b. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi buôn bán phương tiện đo nhóm 1 không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường đã được tổ chức, cá nhân công bố hoặc cơ quan quản lý về đo lường có thẩm quyền quy định áp dụng.”

13. Sửa đổi khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi phương tiện đo đã lưu thông đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy phương tiện đo vi phạm gây hại cho sức khỏe con

người, vật nuôi, thủy sản, cây trồng và môi trường đối với vi phạm quy định tại các điểm b và c khoản 2, khoản 2b Điều này;

c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm quy định tại các điểm b và c khoản 2, khoản 2b Điều này.”

14. Sửa đổi điểm a khoản 6 Điều 11 như sau:

“a) Tước quyền sử dụng Thẻ kiểm định viên đo lường từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại các điểm a, c và d khoản 1, điểm b khoản 3, khoản 5 Điều này;”

15. Sửa đổi điểm c khoản 6 Điều 11 như sau:

“c) Đình chỉ hoạt động của tổ chức kiểm định từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại khoản 2, các điểm a, c, d khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này.”

16. Sửa đổi khoản 7 Điều 11 như sau:

“7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi chứng chỉ kiểm định đối với vi phạm quy định tại các điểm c, d khoản 1, điểm a, b khoản 2, các khoản 3, 4 và 5 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.”

17. Sửa đổi điểm a khoản 6 Điều 17 như sau:

“a) Buộc thu hồi, tái xuất hoặc buộc thu hồi, tái chế hoặc buộc thu hồi, thay đổi mục đích sử dụng sản phẩm, hàng hóa không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc buộc thu hồi, tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, thủy sản, cây trồng và môi trường đối với vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này;”

18. Sửa đổi khoản 5 Điều 18 như sau:

“5. Buộc thu hồi, tái xuất hoặc buộc thu hồi, tái chế hoặc buộc thu hồi, thay đổi mục đích sử dụng sản phẩm, hàng hóa có chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố hợp chuẩn hoặc buộc thu hồi, tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, thủy sản, cây trồng và môi trường đối với vi phạm quy định tại khoản 1, điểm đ khoản 2, điểm c khoản 3, khoản 4 Điều này.”

19. Sửa đổi khoản 6 Điều 19 như sau:

“6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi, tái xuất hoặc buộc thu hồi, tái chế hoặc buộc thu hồi, thay đổi mục đích sử dụng sản phẩm, hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật hoặc buộc thu hồi, tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, thủy sản, cây trồng và môi trường đối với vi phạm quy

định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.”

20. Bãi bỏ khoản 3 Điều 20.

21. Sửa đổi, điểm a khoản 5 Điều 21 như sau:

“a) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp từ 03 tháng đến 06 tháng đối với vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, các điểm c, đ, e và g khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này;”

22. Sửa đổi điểm d, đ khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 24 như sau:

Sửa đổi điểm d khoản 2 như sau:

“d) Sử dụng hồ sơ, tài liệu sai sự thật để đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường hoặc đề nghị chỉ định cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; đăng ký hoạt động chứng nhận, thử nghiệm, giám định, kiểm định, công nhận, đào tạo, tư vấn, xét tặng giải thưởng hoặc đề nghị chỉ định hoạt động chứng nhận, thử nghiệm, giám định, kiểm định; đề nghị cấp chứng nhận chuẩn đo lường, chứng nhận kiểm định viên đo lường; đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu, giấy chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn, giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch;”

Sửa đổi điểm đ khoản 2 như sau:

“đ) Tẩy xóa, sửa chữa nội dung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; quyết định chỉ định kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận, thử nghiệm, giám định, kiểm định, công nhận, đào tạo, tư vấn, xét tặng giải thưởng; quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận, thử nghiệm, giám định, kiểm định; quyết định chứng nhận chuẩn đo lường, quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường; giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu, giấy chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn; giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch.”

Sửa đổi điểm b khoản 3 như sau:

“b) Tịch thu giấy chứng nhận hợp chuẩn, dấu hợp chuẩn; giấy chứng nhận hợp quy, dấu hợp quy, dấu định lượng hàng đóng gói sẵn; chứng chỉ chứng nhận, thử nghiệm, giám định, kiểm định, công nhận, kết quả thử nghiệm, kiểm tra, giám định, kiểm định chất lượng; tem, dấu, giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn; giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; quyết định chỉ định kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận, thử nghiệm, giám định, kiểm định, công nhận, đào tạo, tư vấn, xét tặng giải thưởng; quyết định chỉ định tổ chức chứng

nhận, thử nghiệm, giám định, kiểm định; quyết định chứng nhận chuẩn đo lường, quyết định chứng nhận kiểm định viên đo lường; giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu; giấy chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dầu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn; giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch đối với vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.”

23. Bãi bỏ Điều 28.

24. Sửa đổi Điều 29 như sau:

“Điều 29. Vi phạm quy định trong sản xuất, pha chế xăng dầu

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sản xuất, pha chế xăng dầu khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận;

b) Sử dụng giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu đã hết hiệu lực;

c) Sử dụng phụ gia không thông dụng và các chế phẩm để pha chế xăng dầu khi chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền;

d) Pha chế xăng dầu tại địa điểm không phải là nơi được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại các điểm c và d khoản 1 Điều này;”

25. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 30 như sau:

“3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu hủy nhãn hàng hóa vi phạm hoặc buộc tiêu hủy hàng hóa có nhãn vi phạm đối với vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.”

26. Bãi bỏ khoản 5, 6 Điều 31

27. Sửa đổi điểm a khoản 7 Điều 31 như sau:

“a. Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;”

28. Sửa đổi khoản 8 Điều 31 như sau:

“8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa đối với vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy nhãn hàng hóa vi phạm hoặc buộc tiêu hủy hàng hóa có nhãn vi phạm đối với vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.”

29. Sửa đổi điểm b, điểm e, điểm đ khoản 1 Điều 32 như sau:

“b) Sử dụng mã số mã vạch khi giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch hết hiệu lực;”

“đ) Thể hiện mã số, mã vạch trên bao bì sản phẩm, hàng hóa không phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn quốc tế tương ứng;”

“e) “Không khai báo, cập nhật và cung cấp thông tin liên quan về tổ chức, cá nhân sử dụng mã số, mã vạch lên cơ sở dữ liệu theo quy định; khai báo thông tin trên cơ sở dữ liệu không đúng với thông tin thực tế của thương phẩm sử dụng mã GTIN hoặc địa điểm sử dụng mã GLN;”

30. Bổ sung “**Điều 33b. Vi phạm quy định về xuất xứ hàng hóa**

“1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa được cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp các tài liệu, chứng từ không đúng sự thật với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi đề nghị cấp hoặc xác minh Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tự chứng nhận sai xuất xứ hàng hóa khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận cho tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa;

b) Làm giả Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong trường hợp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Cung cấp các tài liệu, chứng từ không đúng sự thật với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi đề nghị được tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc xác minh chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa giả trong trường hợp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

b) Buộc cải chính thông tin sai sự thật về xuất xứ hàng hóa đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.”

31. Sửa đổi, bổ sung chức danh tại khoản 4 và khoản 6 Điều 36 như sau:

“4. Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy, Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng An ninh kinh tế có quyền:”;

“6. Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh có quyền:”

32. Sửa đổi, bổ sung chức danh tại khoản 3, khoản 4 Điều 38 như sau:

“3. Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Cục trưởng Cục nghiệp vụ quản lý thị trường trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường có quyền:”

“4. Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường có quyền:”

33. Sửa đổi, bổ sung chức danh tại khoản 2, khoản 5 Điều 41 như sau:

“2. Chánh Thanh tra sở, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực và các chức danh tương đương được Chính phủ giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có quyền:”

“5. Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Cục trưởng Cục Hóa chất, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Cục trưởng Cục Thú y, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Cục trưởng Cục

Trồng trọt, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Cục trưởng Cục Viễn thông, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành, Cục trưởng Cục Quản lý dược, Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm và các chức danh tương đương được Chính phủ giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có quyền.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2021.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa xảy ra trước khi Nghị định này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét giải quyết thì áp dụng các quy định có lợi cho tổ chức, cá nhân vi phạm.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).PC

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc